

Số: 384/KH-UBND

An Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Nhằm kịp thời triển khai các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện đầu tư kinh doanh (ĐKKD), tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng trên địa bàn tỉnh An Giang, theo đúng tinh thần Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

b) Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, động lực, mục tiêu của sự phát triển; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

c) Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, góp phần bảo đảm mục tiêu tăng trưởng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

d) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC, gắn với phân bổ nguồn lực và đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm công khai, minh bạch và thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh.

2. Yêu cầu:

a) Triển khai đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh An Giang.

b) Bảo đảm thực hiện "05 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm" trong quá trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

d) Gắn kết chặt chẽ việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

đ) Huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia của các cấp, các ngành, chuyên gia, doanh nghiệp, tạo đồng thuận xã hội.

e) Tuân thủ nghiêm túc các thời hạn hoàn thành được quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP và Kế hoạch này.

g) Thực hiện công khai, minh bạch kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và ĐKKD.

II. MỤC TIÊU

Bám sát các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ:

1. Mục tiêu năm 2025

a) Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

b) 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

c) 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

d) Phối hợp hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

2. Mục tiêu năm 2026

a) Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

b) Cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024; 100% thủ tục hành chính quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.

c) 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

d) 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

đ) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

a) Tổng hợp, thống kê danh mục thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tổng hợp, thống kê đầy đủ thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ của các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (bao gồm thủ tục hành chính quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng).

(ii) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tổng hợp, thống kê đầy đủ danh sách, chi phí tuân thủ các điều kiện đầu tư kinh doanh theo các hình thức: giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận, văn bản chấp thuận, và các điều kiện kinh doanh của các thủ tục hành chính để cấp các giấy tờ trên.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30 tháng 4 năm 2025.

b) Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên ứng dụng công nghệ, tái sử dụng dữ liệu

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Rà soát, xây dựng phương án cắt giảm hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm hoặc đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cơ sở ứng dụng công nghệ, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông điện tử.

(ii) Rà soát cắt giảm hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; thống nhất một đầu mối kiểm tra chuyên ngành đối với sản phẩm, hàng hóa chịu sự kiểm tra của nhiều cơ quan, đơn vị.

(iii) Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo của doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời hạn hoàn thành: các đơn vị gửi phương án về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 6 năm 2025; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án thuộc thẩm quyền trước ngày 30 tháng 6 năm 2025 và phương án năm 2026 trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

c) Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hoá các thủ tục hành chính giải quyết cùng một công việc cụ thể cho một cá nhân, tổ chức thực hiện trong một thời điểm hoặc giai đoạn và thuộc thẩm quyền giải quyết của một cơ quan, tổ chức trong trường hợp thực hiện hợp nhất, sáp nhập các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc địa phương.

(ii) Rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hoá các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp huyện phù hợp với chủ trương, lộ trình không tổ chức cấp huyện trong sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

- Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

d) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính

Rà soát, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phương án, thực thi phân cấp trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương trước ngày 30 tháng 7 năm 2025; trường hợp phương án phân cấp không còn phù hợp với quy định mới của pháp luật về phân cấp, phân quyền, ủy quyền hoặc không còn phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền tại địa phương sau khi sắp xếp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 30 tháng 8 năm 2025.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

đ) Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc thẩm quyền địa phương

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Rà soát, cắt giảm hoặc sửa đổi điều kiện đầu tư kinh doanh mâu thuẫn, chồng chéo hoặc chung chung, không cụ thể, không rõ ràng, không thể định lượng.

(ii) Rà soát, bãi bỏ các điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư.

(iii) Rà soát, đánh giá, đề xuất phương án bãi bỏ hoặc thu hẹp phạm vi các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không đáp ứng được các quy định, tiêu chí của Luật Đầu tư.

(iv) Rà soát, đề xuất phương án bãi bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, không hợp pháp được áp dụng theo hình thức giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận, văn bản chấp thuận; hoặc đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh không hợp lý theo hướng cắt giảm đối tượng tuân thủ, tần suất thực hiện, kéo dài hoặc bãi bỏ thời gian có hiệu lực của các giấy tờ trên,...

(v) Công bố, rà soát, bãi bỏ hoặc đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

- Thời hạn hoàn thành: Sở, ban, ngành tỉnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án năm 2025 trước ngày 30 tháng 7 năm 2025 và phương án năm 2026 trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

e) Chuyển giao một số hoạt động hoặc thủ tục cấp phép cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm

- Nhiệm vụ, giải pháp: Rà soát, xây dựng phương án chuyển một số hoạt động trước khi cấp phép (như: đào tạo, sát hạch, kiểm nghiệm, thử nghiệm,...) hoặc một số thủ tục cấp phép dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được ban hành mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội tham gia cung cấp các dịch vụ công, giúp việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công được thuận lợi, dễ dàng, chất lượng và hiệu quả hơn.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án thuộc thẩm quyền năm 2025 trước ngày 30 tháng 7 năm 2025 và phương án năm 2026 trước ngày 30 tháng 6 năm 2026; trường hợp vượt thẩm quyền, kiến nghị cơ cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ

a) Thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Công bố, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 năm 2025.

(ii) Khẩn trương rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ (nhiệm vụ giao tại Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang).

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 31 tháng 3 năm 2025 và phương án năm 2026 trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

b) Thủ tục hành chính nội bộ **trong từng cơ quan** hành chính nhà nước

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Công bố, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ **trong từng cơ quan** hành chính nhà nước, hoàn thành trước ngày 30 tháng 4 năm 2025.

(ii) Khẩn trương rà soát, trình phê duyệt, thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo đúng lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(iii) Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hoá; tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính **nội bộ trong từng cơ quan hành chính** nhà nước để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước số.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.
- Thời hạn hoàn thành: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa năm 2025 trước ngày 30 tháng 7 năm 2025 và năm 2026 trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

3. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính

a) Đẩy mạnh cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Rà soát, tái cấu trúc quy trình, nâng cao chất lượng cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa, sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

(ii) Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

(iii) Phối hợp hoàn thiện, nâng cấp Cổng Dịch vụ công quốc gia; hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, phối hợp để phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành điểm “một cửa số” duy nhất, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tập trung của quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh (nhiệm vụ i, ii); Sở Khoa học và Công nghệ (nhiệm vụ iii); UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn (nhiệm vụ ii).

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Đối với thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp hoàn thành trong tháng 3 năm 2025 (các nhiệm vụ được giao tại Công văn số 372/UBND-TH ngày 18/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội), hoàn thành chậm nhất trước ngày 31 tháng 12 năm 2025; đối với các thủ tục hành chính còn lại theo lộ trình đến năm 2026.

b) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính

Tổ chức tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ, giải pháp:

(i) Rà soát, đánh giá các điều kiện đảm bảo (hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, nhân lực,...), xây dựng phương án sửa đổi các quy định yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải đến thực hiện thủ tục hành chính tại nơi cư trú hoặc nơi đóng trụ sở hoặc nơi cấp kết quả giải quyết lần đầu để mở rộng thẩm quyền tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính hoặc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, nhất là đối với những thủ tục hành chính có thời gian giải quyết trong ngày làm việc.

(ii) Xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử thủ tục hành chính để đảm bảo tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh tại tất cả Bộ phận một cửa thuộc phạm vi cấp tỉnh. Tiếp tục điều chỉnh hoặc mở rộng quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc.

(iii) Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh bảo đảm cho phép cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa bất kỳ được tiếp nhận, số hoá, chuyển hồ sơ điện tử và trả kết quả các thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh theo lộ trình.

(iv) Rà soát tình hình thực tế và năng lực của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích để thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nhằm nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ hành chính công.

(v) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức; phát triển nhân lực số; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh (nhiệm vụ i, ii, v); Sở Khoa học và Công nghệ (nhiệm vụ iii, v); Văn phòng UBND tỉnh (nhiệm vụ iv).

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong năm 2025 (các nhiệm vụ được giao tại Công văn số 372/UBND-TH ngày 18/3/2025).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 - 2026. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này tại đơn vị, địa phương.

b) Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện năm 2025 trong thời gian 10 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Kế hoạch này; năm 2026, trước ngày 25 tháng 01 năm 2026 (có thể lồng ghép trong Kế hoạch cải cách, kiểm soát TTHC); gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi. Ưu tiên bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho thực hiện Kế hoạch.

c) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đúng tiến độ, chất lượng và đạt được mục tiêu của Kế hoạch, trong đó gửi xin ý kiến Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa.

d) Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD.

đ) Định kỳ **hàng tháng, quý, năm** tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Kế hoạch này (là một nội dung riêng trong báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC), gửi Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Văn phòng Chính phủ.

2. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định, TTHC, ĐKKD trong quá trình thẩm định chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật và bảo đảm mục tiêu của Kế hoạch.

b) Thực hiện tiếp nhận, tổng hợp đề nghị của các sở, ban, ngành, xây dựng, trình UBND tỉnh thông qua đề nghị của UBND tỉnh về Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phân công một sở, ban, ngành chủ trì xây dựng văn bản thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC (trong trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép áp dụng một văn bản sửa nhiều văn bản điều chỉnh lĩnh vực của nhiều sở, ban, ngành).

3. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị và địa phương, cân đối ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án được giao hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác theo phân cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát, đánh giá và đề xuất các giải pháp liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa ĐKKD.

c) Cho ý kiến đối với phương án của các sở, ban, ngành hoặc đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các ngành, nghề ĐKKD, ĐKKD, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan triển khai cung cấp TTHC trên môi trường điện tử; hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

b) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ Kế hoạch.

5. Văn phòng UBND tỉnh

a) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

b) Giúp UBND tỉnh phối hợp với Văn Phòng Chính phủ hoàn thiện, nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị, Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công, Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Chương trình của Chính phủ. Công bố, công khai kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

c) Tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh hằng tháng, quý, năm hoặc đột xuất. Xây dựng, hướng dẫn, thiết lập biểu mẫu cáo để các đơn vị thuận tiện trong công tác báo cáo, cấu hình trên hệ thống báo cáo dữ liệu động của tỉnh để thuận tiện trong công tác tổng hợp (nếu có).

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền về việc triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, trường hợp có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh) xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng